

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số ~~1472~~ UBND-KTTH

V/v báo cáo những kiến nghị
kiểm toán không thể thực hiện
tại tỉnh Quảng Ngãi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Kiểm toán nhà nước khu vực III

Thực hiện văn bản của Kiểm toán nhà nước số 05/KVIII-TH ngày 29/11/2022 về việc gửi Báo cáo kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán; theo đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại các Công văn: Số 201/STC-NS ngày 19/01/2023 về việc cập nhật nội dung về những kiến nghị kiểm toán không thể thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, số 309/STC-NS ngày 08/02/2023 về việc bổ sung kiến nghị kiểm toán không thể thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Cục Thuế tỉnh tại Công văn số 1338/CTQNG-NVDTPC ngày 29/3/2023 về việc thực hiện các nội dung kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

Trong quá trình triển khai thực hiện có một số nội dung vướng mắc, không có khả năng thực hiện và Tỉnh Quảng Ngãi đã nhiều lần báo cáo, đề nghị không thực hiện, nhưng Kiểm toán nhà nước chưa có ý kiến. Để có cơ sở cho Tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục triển khai thực hiện và hoàn thành các nội dung kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo và kiến nghị KTNN khu vực III xem xét có ý kiến xử lý đối với những kiến nghị kiểm toán không thể thực hiện tại tỉnh Quảng Ngãi (cụ thể như phụ lục đính kèm).

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III sớm có ý kiến để làm cơ sở thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Kiểm toán nhà nước;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước KV III;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu VT, KTTH.



Võ Phiên



PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC KIẾN NGHỊ KHÔNG THỂ THỰC HIỆN

(Kèm theo Công văn số **1472**/UBND-KTTH ngày **06** /4/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Nội dung kiến nghị	Giải trình	Kiến nghị
I	Báo cáo Kiểm toán NSDP năm 2019		
1	Về kiến nghị khác		
	<p>Kiến nghị tại Sở Tài chính: Tiền thoái vốn đang theo dõi tài khoản tạm giữ chưa nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp, số tiền 37.459.750.974 đồng</p>	<p>Ngày 09/01/2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi có Tờ trình số 02/TTr-UBND về việc bổ sung vốn điều lệ từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp; theo đó, đã trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính cho phép sử dụng nguồn thu từ thoái vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp là 37.459 trđ để bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi.</p> <p>Ngày 31/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 148/2021/NĐ-CP về quản lý sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp; theo đó, tại Điều 12 quy định các khoản phải thu về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc địa phương thì thu vào ngân sách địa phương theo quy định; đồng thời, tại khoản 2 Điều 15 quy định: “Quyết định số 21/2012/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực”.</p> <p>Ngày 16/9/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 57/2022/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ; theo đó, tại khoản 1 Điều 9, quy định về xử lý các khoản phải thu về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp phát sinh trước thời điểm Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ có hiệu lực thi hành (ngày 01/4/2022):</p> <p>“1. Thu vào ngân sách trung ương và ngân sách địa phương các khoản thu quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 148/2021/NĐ-CP”.</p> <p>Tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định thu vào ngân sách địa phương:</p> <p>“2. Các khoản phải thu về Quỹ từ chuyển đổi sở</p>	<p>đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét bỏ kiến nghị</p>

		<p><i>hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc địa phương.</i></p> <p><i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm rà soát các khoản phải thu về Quỹ từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc địa phương để thu vào ngân sách địa phương theo quy định”.</i></p> <p>Xuất phát từ những nội dung nêu trên, các khoản phải thu về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc địa phương phát sinh trước thời điểm Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ có hiệu lực thi hành (ngày 01/4/2022) thì thu vào ngân sách địa phương.</p>	
2	Về kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước		
	<p>kiến nghị: Chỉ đạo các đơn vị có liên quan rà soát nghĩa vụ về tiền sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật về đất đai đối với phần diện tích đất đã giao Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị thực hiện đầu tư xây dựng Dự án Khu đô thị mới Phú Mỹ (103,6ha), liên quan đến việc cân trừ chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng 7.165,1trđ khi nhà nước thu hồi 2,43ha. Báo cáo kết quả thực hiện về KTNN</p>	<p>Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực III, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo Sở Tài chính tổ chức thực hiện tại Công văn số 234/UBND-KT ngày 16/01/2021. Trên cơ sở báo cáo của Sở Tài chính, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã báo cáo Kiểm toán nhà nước khu vực III tình hình thực hiện tại Báo cáo số 149/BC-UBND ngày 22/9/2021. UBND tỉnh Quảng Ngãi xin tiếp tục báo cáo như sau:</p> <p>(1) Về nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật về đất đai đối với phần diện tích đất đã giao Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị để thực hiện đầu tư xây dựng Dự án Khu đô thị mới Phú Mỹ:</p> <p>UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 03/01/2019 về việc Phê duyệt giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với Tổng Công ty phát triển nhà và đô thị để thực hiện dự án Khu đô thị mới Phú Mỹ tại phường Nghĩa Chánh và xã Nghĩa Đông, thành phố Quảng Ngãi.</p> <p>(2) Xác định kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị và hoàn trả cho Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị:</p> <p>+ Ngày 26/8/2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 270/QĐ-UBND; theo đó, thu hồi một phần diện tích đất (24.319,7m²) của Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị đang quản lý và cho Công ty Cổ phần Bến xe Quảng Ngãi thuê đất để xây dựng Bến xe Quảng Ngãi tại phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi.</p>	<p>đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét ghi nhận địa phương đã thực hiện kiến nghị.</p>

+ Ngày 11/4/2017, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo việc xác định chi phí đã đầu tư đối với phần diện tích đất giao cho Công ty Cổ phần Bến xe Quảng Ngãi để xây dựng Bến xe mới tại Công văn số 2009/UBND-CNXD, cụ thể:

“3.1. Đối với chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng:

a) Cho phép Sở Xây dựng căn cứ vào khối lượng các hạng mục san nền, đường giao thông, thoát nước do Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD) đã đầu tư và đã được xác nhận giữa Ban Quản lý dự án 5 thuộc HUD với Trung tâm quy hoạch và kiểm định chất lượng công trình xây dựng lập ngày 06/5/2016 để xác định giá trị bồi hoàn (hoàn trả) theo đơn giá tại thời điểm tháng 8/2015 (thời điểm UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất) và không tính chi phí lãi vay trong thời gian thực hiện dự án như đề nghị của HUD tại Công văn số 1590/HUD-BQL5 ngày 10/6/2016.

b) Trên cơ sở nguyên tắc này, giao HUD lập dự toán gửi Sở Xây dựng thẩm định và có văn bản gửi Sở Tài chính tổng hợp trước ngày 30/4/2017.

3.4. Phương thức hoàn trả cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị:

a) Chi trả đầu tư cơ sở hạ tầng và chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng phần diện tích 10.153,7m² được khấu trừ vào kinh phí mà HUD phải nộp vào ngân sách tỉnh, ngân sách thành phố Quảng Ngãi theo Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh sau khi trừ đi chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích 14.166m² đất nằm trong ranh giới Cụm công nghiệp Thiên Bút và nằm trong dự án đường vào Cụm công nghiệp Thiên Bút, với giá bồi thường là 1.167.644.532 đồng. Số tiền khấu trừ nêu trên, ngân sách tỉnh sẽ xem xét hoàn trả cho ngân sách TP Quảng Ngãi theo tỷ lệ ngân sách TP Quảng Ngãi được hưởng.

(Đối với phần diện tích 14.166m² đất nằm trong ranh giới Cụm công nghiệp Thiên Bút và nằm trong dự án đường vào Cụm công nghiệp Thiên Bút, với giá bồi thường là 1.167.644.532 đồng: Về nguyên tắc là phải hoàn trả chi phí đã bồi thường, giải phóng mặt bằng nêu trên cho HUD. Tuy nhiên, phần diện tích đất nêu trên trước đây giao cho HUD để xây dựng Khu đô thị mới Phú Mỹ đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chi phí đã đầu tư và yêu cầu HUD nộp vào ngân sách tỉnh và ngân sách thành phố Quảng Ngãi tại Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 27/01/2011, với số tiền là 20.979.520.811 đồng, nhưng đến nay HUD vẫn chưa

nộp vào ngân sách số tiền nêu trên. Vì vậy, giá trị bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích 14.166m² trước đây nay giao lại cho Công ty Cổ phần Bến xe Quảng Ngãi để xây dựng Bến xe mới sẽ không hoàn trả lại cho HUD, với số tiền là 1.167.644.532 đồng và được điều chỉnh giảm kinh phí bồi thường tại Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của UBND tỉnh).

b) Tiền sử dụng đất (chi phí bồi hoàn quy định tại điểm 3 Công văn này) được khấu trừ vào tiền sử dụng đất mà HUD tiếp tục phải nộp của dự án Khu đô thị mới Phú Mỹ”.

+ Ngày 07/5/2019, Sở Tài chính có Công văn số 1131/STC-QLGCS tham mưu UBND tỉnh xử lý kinh phí đã thực hiện đầu tư dự án Khu đô thị mới Phú Mỹ và xác định chi phí đầu tư đối với phần diện tích đất giao Công ty Cổ phần Bến xe Quảng Ngãi để xây dựng bến xe mới. Ngày 16/5/2019, UBND tỉnh có Công văn số 2407/UBND-CN XD về việc xác định chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng và chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất giao cho Công ty Cổ phần Bến xe Quảng Ngãi để xây dựng Bến xe mới, theo đó phê duyệt Chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng là 7.165.127.000 đồng. Phần kinh phí này, ngân sách tỉnh sẽ chi trả cho Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị sau khi Tổng công ty đã thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất theo Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 07/5/2018, số 04/QĐ-UBND ngày 03/01/2019 của UBND tỉnh.

+ Ngày 30/10/2019, Sở Tài chính có Công văn số 2677/STC-QLGCS tham mưu UBND tỉnh về việc trừ chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng và chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất phải nộp đối với Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị. Ngày 27/11/2019, UBND tỉnh có Công văn số 6487/UBND-CN XD về việc trừ chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng và chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất phải nộp đối với Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị:

“Cho phép Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị được trừ số tiền đã đầu tư cơ sở hạ tầng và chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất giao cho Công ty Cổ phần Bến xe Quảng Ngãi để xây dựng Bến xe mới đã được xác định tại Công văn số 2407/UBND-CN XD ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh vào 50% tiền sử dụng đất còn lại theo Thông báo nộp tiền sử dụng đất số TTSDĐ1908-03/TB-CCT ngày 30/8/2019 của Chi cục Thuế thành phố Quảng Ngãi trước khi phân chia theo tỷ lệ quy định tại

		<i>Quyết định số 684b/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh”.</i>	
II	Báo cáo Kiểm toán NSĐP năm 2018:		
1	Kiến nghị xử lý tài chính		
1.1	Về tăng thu NSNN		
	Kiến nghị tăng thu thuế tài nguyên đối với Công ty TNHH MTV Xây lắp An Lộc Phát, số tiền 108.158.190 đồng, do khai Quyết toán thuế tài nguyên với giá tính thuế thấp hơn giá do UBND tỉnh ban hành	<p>Thực hiện kiến nghị của KTNN khu vực III, Chi cục Thuế Khu vực Đức Phổ - Ba Tơ đã mời Công ty TNHH MTV Xây lắp An Lộc Phát đến làm việc và có Biên bản làm việc ngày 22/8/2019 về nội dung đơn đốc đơn vị thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán. Tuy nhiên, đơn vị chưa chấp nhận kiến nghị tăng thu của KTNN.</p> <p>Theo giải trình của đơn vị: Hàng tháng đơn vị đã thực hiện kê khai và nộp đủ thuế số thuế Tài nguyên phát sinh trong năm, tuy nhiên tại Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên năm 2018 đơn vị kê khai thiếu sản lượng (do cộng nhầm số phát sinh hàng tháng); khi phát hiện sai sót đơn vị đã chủ động khai điều chỉnh bổ sung vào ngày 11/4/2019; do đó, không phát sinh số thuế Tài nguyên phải nộp thêm theo kiến nghị của KTNN.</p> <p>Trong những lần làm việc với Đoàn kiểm tra việc thực hiện kiến nghị Kiểm toán NSĐP năm 2018 của KTNN khu vực III, Cục Thuế tỉnh đã cung cấp hồ sơ khai thuế và các tài liệu liên quan (<i>Tờ khai Quyết toán thuế Tài nguyên năm 2018 lần đầu và bổ sung lần 1, số thuế của đơn vị từ tháng 1/2018 đến tháng 5/2019</i>) cho Đoàn kiểm tra, chứng minh đơn vị khai và nộp thuế đầy đủ không phát sinh số thuế Tài nguyên phải nộp thêm theo kiến nghị của KTNN.</p>	đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không kiến nghị tăng thu NSNN số thuế tài nguyên 108.158.190 đồng đối với Công ty TNHH MTV Xây lắp An Lộc Phát.
1.2	Giảm chi thường xuyên:		
1.2.1	Kiến nghị thu hồi kinh phí thừa		
-	Kiến nghị tại Sở Tài chính: KTNN kiến nghị các huyện, thành phố nộp trả ngân sách tỉnh số tiền 20.276.689.358 đồng, đây là KP ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho các huyện nhưng đến ngày 31/01/2019 các huyện không sử	<p>Kết quả thực hiện: Đến nay, các huyện đã nộp trả ngân sách tỉnh tổng số tiền là 18.000.480.117 đồng, số còn lại chưa thực hiện theo kiến nghị của KTNN là 2.276.209.241 đồng (<i>trong đó: huyện Sơn Tịnh 520.331.500 đồng, huyện Sơn Hà 1.755.877.741 đồng</i>). Nguyên nhân: Một số khoản kinh phí được chuyển nguồn theo quy định (<i>kinh phí bổ sung sau ngày 30/9, kinh phí thực hiện dự án đầu tư XD CB, KP bảo trợ xã hội chuyển sang năm sau</i>) nên huyện đã chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục thực hiện với số tiền là 2.244.937.541 đồng; số còn lại 31.271.700 đồng là do thời điểm cung cấp số liệu cho kiểm toán đơn vị chưa quyết toán nên số liệu báo cáo chưa chuẩn xác, thực tế đơn vị đã thực hiện thanh quyết toán trong năm 2018</p>	đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III ghi nhận địa phương đã thực hiện kiến nghị.

	dụng hết chưa nộp trả cho ngân sách cấp trên theo quy định		
-	Kiến nghị thị xã Đức Phổ nộp trả ngân sách tỉnh số tiền 4.253.450.000 đồng nguồn KP bổ sung có mục tiêu hết nhiệm vụ chỉ còn tồn tại kết dư NS thị xã Đức Phổ.	<p>Kết quả thực hiện: Đến nay, thị xã Đức Phổ đã nộp trả ngân sách tỉnh 4.088.050.000 đồng, số còn lại chưa thực hiện theo kiến nghị của KTNN là 165.400.000 đồng. Nguyên nhân: Trong năm 2018, UBND thị xã cấp KP cho UBND xã Phổ Vinh 165,4tr.đ để thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở và UBND xã Phổ Vinh đã thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng nhưng không rút dự toán từ ngân sách huyện bổ sung cho ngân sách xã mà sử dụng nguồn của xã để chi, sau đó đã thực hiện rút dự toán nguồn ngân sách huyện bổ sung có mục tiêu để hoàn trả ngân sách xã.</p> <p>Nội dung này UBND thị xã Đức Phổ đã giải trình và cung cấp đầy đủ hồ sơ cho Đoàn kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán năm 2021</p>	đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không thu hồi khoản kinh phí này vì thực tế địa phương đã chi và quyết toán khoản KP nêu trên.
-	Kiến nghị giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau đối với Sở Khoa học và Công nghệ số tiền là 182.843.400 đồng	<p>Kết quả thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện giảm dự toán năm sau số tiền là 77.843.800 đồng, số còn lại chưa thực hiện theo kiến nghị của KTNN là 105.000.000 đồng. Nguyên nhân: đây là kinh phí NS tỉnh cấp bổ sung kinh phí cải cách tiền lương để điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2018. Để kịp thời triển khai thực hiện Công văn số 3836/UBND-KT ngày 02/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chi trả mức lương cơ sở kể từ ngày 01/7/2018, đơn vị đã thực hiện sử dụng kinh phí trong dự toán năm (mã nguồn 13) để chi trả cho công chức và người lao động theo mức lương cơ sở mới được quy định tại Nghị định 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang trong khi chờ hướng dẫn của Bộ Tài chính về xác định nhu cầu và phương thức chi trả thực hiện mức lương cơ sở. Ngày 27/12/2018, UBND tỉnh có Quyết định số 2384/QĐ-UBND phê duyệt nhu cầu và nguồn kinh phí chi trả tiền lương tăng thêm do điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2018, đồng thời Sở Tài chính nhập bổ sung nguồn kinh phí cải cách tiền lương (mã nguồn 14) cho Sở Khoa học và Công nghệ từ Hệ thống Tabmis vào tháng 01/2019 (trong thời gian chỉnh lý ngân sách năm 2018), Sở Khoa học và Công nghệ đã xin chuyển sang năm 2019 để thực hiện (theo quy định mã nguồn 14 là được phép chuyển năm sau). Do đó, nguồn kinh phí còn lại nêu trên Kho bạc nhà nước tỉnh chuyển sang năm 2019 (mã nguồn 14) không phải là nguồn kinh phí CCTL còn thừa cần phải thu hồi và điều chỉnh giảm</p>	đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không thực hiện kiến nghị giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau số tiền 105.000.000 đồng đối với Sở Khoa học và Công nghệ.

1.2.2	Giảm chi đầu tư:		
-	<p>Kiến nghị Sở Tài chính nộp trả ngân sách trung ương (kiến nghị thu hồi kinh phí thừa) tổng số tiền là 127.284.018.000 đồng.</p>	<p>Kết quả thực hiện: Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh nộp trả ngân sách trung ương số tiền 97.520.224.909 đồng; số còn lại chưa thực hiện theo kiến nghị của KTNN là 29.763.793.091 đồng, cụ thể: KP Chương trình MTQG nông thôn mới 557trđ, Kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương 3.009trđ; Kinh phí thừa không sử dụng hết đơn vị chưa nộp trả 26.000trđ; Chương trình nông thôn mới 197,7trđ.</p> <p>(1) Kinh phí Chương trình MTQG Nông thôn mới 557trđ và kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương 3.009trđ, do tại thời điểm cung cấp số liệu cho kiểm toán nhà nước, địa phương chưa quyết toán ngân sách nên Sở Tài chính đã báo cáo số liệu chưa chuẩn xác, dẫn đến xác định số thu hồi bị trùng.</p> <p>(2) Nguồn vốn năm 2017 trở về trước còn lại chưa bố trí, chưa sử dụng hết (KP Chương trình nông thôn mới) 197,7 trđ, theo số báo cáo quyết toán năm 2017 của Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi tại Biểu 03/KBQT ngày 24/7/2018 thì dự án KCH kênh CV-24 huyện Nghĩa Hành là số dự toán kéo dài và đã được chuyển nguồn tại Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 30/7/2018. Tuy nhiên đến nay 23/8/2018 Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi điều chỉnh số liệu giải ngân của dự án này là đã thanh toán khối lượng niên độ 2017 tại Biểu số 03/KBQT ngày 23/8/2018. Vì vậy, khoản KP nêu trên không phải là KP thừa mà thực tế đã giải ngân và quyết toán niên độ 2017.</p> <p>(3) Kinh phí thừa không sử dụng hết đơn vị chưa nộp trả 26.000trđ: thực tế đây là khoản kinh phí NSTW bố trí để thu hồi ứng trước năm 2014 (tổng số tiền thu hồi ứng trước là 30.000 trđ). Năm 2014, Bộ Tài chính thực hiện thu hồi vốn ứng trước (03 dự án), đồng thời đã giảm trừ trong dự toán bổ sung có mục tiêu năm 2014 của địa phương số tiền là 30.000trđ tại Công văn số 5050/BTC-NSNN ngày 18/4/2014 và số 16204/BTC-NSNN ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, do sai danh mục dự án hoàn ứng nên địa phương chỉ thực hiện thu hồi ứng trước đối với 01 dự án tương ứng số tiền là 4.000trđ, số còn lại 26.000trđ địa phương chuyển nguồn sang năm sau và sẽ tiếp tục thu hồi ứng trước sau khi điều chỉnh danh mục dự án. Vì vậy, đây không phải là kinh phí thừa, mà là kinh phí thu hồi ứng trước.</p>	<p>đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III không thu hồi khoản kinh phí 29.763.793.091 đồng</p>
1.2.3	Kiến nghị khác:		

-	<p>Kiến nghị tại Sở Tài chính: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh hoàn trả nguồn cải cách tiền lương đã sử dụng để chi thường xuyên không đúng mục đích, số tiền 2.457,5 triệu đồng</p>	<p>Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 68/2018/TT-BTC ngày 06/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở ... thì: <i>“sau khi bảo đảm nguồn kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định tại Điều 2 Thông tư này mà nguồn thu dành để cải cách tiền lương còn dư lớn và có cam kết tự bảo đảm nguồn kinh phí của đơn vị để thực hiện điều chỉnh tiền lương tăng thêm theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định, thì được sử dụng nguồn còn dư để chi đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn, thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định hiện hành; kết thúc năm ngân sách, báo cáo cơ quan chủ quản để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính kết quả sử dụng nguồn kinh phí này”</i>. Trên cơ sở thuyết minh chi tiết của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh về dự toán kinh phí thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định năm 2018 và cam kết tự bảo đảm nguồn kinh phí của đơn vị để thực hiện điều chỉnh tiền lương tăng thêm theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định tại Công văn số 362/CV-PTTH ngày 08/11/2018, số 349/PTTH ngày 15/7/2019 và đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 1808/STC-HCSN ngày 29/7/2019, UBND tỉnh đã thống nhất Đài Phát thanh - Truyền hình được sử dụng nguồn cải cách tiền lương năm 2018 để thực hiện các nội dung chi có yếu tố đặc biệt, cần thiết trong quá trình hoạt động của đơn vị tại Công văn số 4337/UBND-KGVX ngày 02/08/2019.</p> <p>Như vậy, việc Đài Phát thanh - Truyền hình sử dụng nguồn cải cách tiền lương năm 2018 để thực hiện các nội dung chi trong quá trình hoạt động của đơn vị là đúng với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 68/2018/TT-BTC ngày 06/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không thực hiện kiến nghị này</p>
-	<p>Kiến nghị tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Trường Trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi hoàn trả nguồn cải cách tiền lương còn thừa tại đơn vị số tiền 705,169trđ.</p>	<p>Theo lộ trình đơn vị tự chủ tài chính của Trường Trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi được phê duyệt tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2025 thì Trường Trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi đến năm 2020 Trường tự đảm bảo 100%; năm 2019 Trường chỉ được ngân sách cấp với tỷ lệ: 22,39% (4.643 triệu đồng), tỷ lệ kinh phí tự đảm bảo là 77,61% (12.544,02 triệu đồng). Số kinh phí trên, trong năm 2019 cùng với nguồn thu đơn vị thực hiện tiền lương cho cán bộ và người lao động của Trường đến 30/4/2019.</p>	<p>đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không kiến nghị hoàn trả lại nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương đối với Trường Trung cấp kỹ thuật.</p>

		<p>Thực hiện Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt Đề án sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi vào Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi, thi toàn bộ kinh phí và tài sản của Trường Trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi sáp nhập vào Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi, đơn vị này trực thuộc UBND tỉnh. Ngày 18/7/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1011/QĐ-UBND về việc điều chuyển toàn bộ tài sản của Trường Trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi cho Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi; ngày 03/5/2021, bên giao và bên nhận đã thực hiện bàn giao tài sản và tài chính. Tuy nhiên, trong Biên bản bàn giao và Quyết định điều chuyển tài sản và tài chính nêu trên chưa có nội dung về khoản nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương 705.109.000 đồng (vì tại thời điểm bàn giao chưa có thông báo kết luận của Kiểm toán nhà nước). Do đó, từ năm 2019 đến nay Trường chưa thực hiện theo dõi và báo cáo theo quy định.</p> <p>Từ khi sáp nhập đến nay và thực hiện cơ chế tự chủ theo lộ trình được quy định tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh, nguồn kinh phí thực hiện tự chủ của Trường chủ yếu từ nguồn thu học phí và một phần từ nguồn thu dịch vụ. Tổng số thu trong năm chỉ đủ bằng tổng số chi cho hoạt động của Trường, vì vậy Trường không có nguồn để trích cải cách tiền lương theo quy định.</p>	
-	Kiến nghị đối với huyện Tư Nghĩa: Hỗ trợ KP cho TT Phát triển quỹ đất huyện không đúng nguồn KP chi thường xuyên, số tiền 2.370,844 triệu đồng	Theo chủ trương của UBND tỉnh tại Công văn số 3313/UBND-NC ngày 05/6/2017 là sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách của huyện để phục vụ chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân có đất nằm trong khuôn viên trại tạm giam (thuộc Công an tỉnh), tại thời điểm thực hiện Công văn nêu trên, huyện không có nguồn để bố trí nên đã điều chỉnh giảm chi thường xuyên để bố trí chi đầu tư theo chủ trương của tỉnh. Hơn nữa, khoản kinh phí này đã được thanh, quyết toán trong niên độ ngân sách năm 2018.	đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét cho huyện Tư Nghĩa không thực hiện kiến nghị này
III	Kiểm toán Chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018		
	Kiến nghị tăng thu thuế TNDN đối với Bệnh viện Đa Khoa	Kết quả thực hiện: Bệnh viện Đa Khoa tỉnh đã nộp NSNN số tiền 2.955.879 đồng, số kiến nghị còn lại chưa thực hiện là 63.340.390 đồng. Xin giải trình như sau: Tại Biên bản kiểm toán ngày 08/5/2019 Bệnh viện có ý	đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không kiến

	<p>tính số tiền là 66.296.269 đồng (do chưa kê khai và nộp thuế TNDN thiếu so với qui định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC đối với Hoạt động KD quầy thuốc).</p>	<p>kiến đề nghị Tổ kiểm toán xem xét hoạt động kinh doanh nhà thuốc là hoạt động kinh doanh hàng hóa nên được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 1% (<i>Bệnh viện kê khai, nộp thuế TNDN đối với hoạt động kinh doanh nhà thuốc theo tỷ lệ 1%; KTNN xác định tỷ lệ nộp thuế TNDN là 2%</i>). Mặt khác, Bệnh viện đã có văn bản hỏi Cục Thuế về nội dung này, ngày 09/8/2019 Cục Thuế có công văn số 2094/CT-TTHT trả lời hoạt động bán thuốc tại Nhà thuốc Bệnh viện là hoạt động kinh doanh hàng hóa. Do đó, trong thời gian chờ ý kiến của các cấp có thẩm quyền, Bệnh viện xin được nộp số tiền thuế TNDN của Nhà thuốc theo mức thuế suất 1%, cụ thể đơn vị đã nộp tiền theo chứng từ nộp tiền số 0041432 ngày 10/9/2019 (<i>trong đó nộp thuế GTGT: 4.467.778 đồng, thuế TNDN: 2.955.879 đồng</i>). Trong thời gian chờ ý kiến của các cấp có thẩm quyền, Bệnh viện xin được nộp số tiền thuế TNDN của Nhà thuốc theo mức thuế suất 1%.</p>	<p>nghị tăng thu NSNN đối với Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Quảng Ngãi.</p>
IV	<p>Kiểm toán Chuyên đề việc quản lý sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011-2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi</p>		
1	<p>Về xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với Sở Tài nguyên và Môi trường: Kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với Giám đốc Sở và các tập thể, cá nhân có liên quan</p>		
-	<p>Kiến nghị “<i>Quản lý đất đai khi được nhà nước giao đất cho các doanh nghiệp CPH, nhưng nhiều năm không tham mưu cho UBND tỉnh quyết định giao đất, để ký hợp đồng thuê đất và quản lý theo qui định của 04 công ty với 08 thửa đất (510.330m²)</i>” và kiến nghị “<i>Chậm thanh lý và ký lại hợp đồng thuê đất đối với 04 đơn vị thuê 10 thửa đất (417.800m²) theo quy định</i>”</p>	<p>Nội dung liên quan để thực hiện không thuộc trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường. Sở Tài chính là cơ quan thẩm định phương án cổ phần hóa của các doanh nghiệp khi thực hiện cổ phần hóa tham mưu UBND tỉnh phê duyệt. Do đó, để có cơ sở hướng dẫn doanh nghiệp cổ phần hóa lập phương án sử dụng đất làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh phê duyệt phương án sử dụng đất theo quy định; đồng thời thực hiện việc lập hồ sơ thuê đất (<i>giao đất sang thuê đất</i>), điều chỉnh hợp đồng thuê đất theo quy định (<i>đổi tên theo doanh nghiệp cổ phần hóa</i>) thì Sở Tài chính phải cung cấp danh sách cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, từ trước đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường chưa nhận được danh sách doanh nghiệp cổ phần hóa từ Sở Tài chính cung cấp; do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường không có thông tin để hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ theo quy định. Hiện nay, qua rà soát các doanh nghiệp cổ phần hóa theo danh sách của Đoàn Kiểm toán nhà nước khu vực III, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện điều chỉnh hợp đồng thuê đất, phụ lục điều chỉnh hợp đồng thuê đất theo quy định.</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị không thực hiện kiểm điểm</p>

	<p>Thông tư số 09/2006/TT-BTNMT; Chưa kịp thời yêu cầu Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi sau cổ phần hóa lập phương án sản xuất, kinh doanh trình UBND tỉnh xét duyệt và xác định mục đích sử dụng, nhu cầu và thời hạn sử dụng đất để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định Điểm 3, Điều 52, Nghị định 181/2004/NĐ-CP”:</p>		
-	<p>Kiến nghị “Buông lỏng quản lý để 03 doanh nghiệp sử dụng đất nhưng không thu tiền thuê đất (Công ty CP Đường Quảng Ngãi 112.463.295đ, Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi 814.736.300đ và Công ty CP Thanh niên Xung phong Quảng Ngãi 157.424.080đ)”</p>	<p>Nội dung kiến nghị không thuộc trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường mà thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Thuế tỉnh</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường xin không tổ chức kiểm điểm</p>
V	<p>Kiểm toán Ngân sách địa phương năm 2020</p>		
	<p>Kiến nghị khác</p>		
	<p>Kiểm toán kiến nghị :Rà soát các trường hợp hoàn</p>	<p>Tại thời điểm Cục Thuế tỉnh giải quyết hoàn thuế GTGT cho Công ty CP Thủy điện Trà Bồng, Công ty TNHH Thủy điện Sông Liên; dự án đầu tư của 02 đơn vị trên</p>	<p>Kiến nghị Kiểm toán nhà nước không kiến nghị</p>

<p>thuế GTGT đối với dự án của CSKD ngành nghề có điều kiện; hoàn thuế GTGT của dự án đầu tư khi chưa được cấp phép và xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với số thuế GTGT đã hoàn sai quy định</p>	<p>đang giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động, chưa đến thời hạn 15 ngày doanh nghiệp dự kiến vận hành dự án. Như vậy, các đơn vị chưa thực hiện quyền kinh doanh nên chưa cần thiết phải có giấy phép hoạt động điện lực đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.</p> <p>Để tạo điều kiện giải quyết khó khăn cho các Doanh nghiệp có dự án đầu tư ngành điện thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhưng chưa được cấp giấy phép hoạt động điện lực. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải quyết hoàn thuế cho các dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc các trường hợp trường hợp trên.</p> <p>Tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 49/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP, quy định.</p> <p>"...</p> <p>3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 10 như sau:</p> <p>"2. Cơ sở kinh doanh được hoàn thuế đối với dự án đầu tư như sau:</p> <p>b) Đối với dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc các trường hợp sau thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư theo quy định tại điểm a khoản này:</p> <p>b.1) Dự án đầu tư trong giai đoạn đầu tư, theo quy định của pháp luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo một trong các hình thức: Giấy phép hoặc giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận, chấp thuận.</p> <p>b.2) Dự án đầu tư trong giai đoạn đầu tư, theo quy định của pháp luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành chưa phải đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo một trong các hình thức: Giấy phép hoặc giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận, chấp thuận.</p> <p>b.3) Dự án đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành không phải có giấy kinh</p>	<p>Cục Thuế thực hiện nội dung này</p>
---	---	--

		<p>doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo một trong các hình thức: Giấy phép hoặc giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận, chấp thuận"</p> <p>....</p> <p>Tại Điều 2 Nghị định 49/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính phủ về Hiệu lực và trách nhiệm thi hành, quy định.</p> <p>"Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành</p> <p>1 ...</p> <p>2. Quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại khoản 3 Điều 1 Nghị định này được áp dụng kể từ ngày Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ có hiệu lực thi hành."</p> <p>Như vậy, theo quy định tại Nghị định 49/2022/NĐ-CP Chính Phủ đã cho phép giải quyết hoàn thuế GTGT đối với các trường hợp các Doanh nghiệp có dự án đầu tư vào ngành điện thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng chưa được cấp giấy phép hoạt động điện lực và được áp dụng kể từ ngày Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ có hiệu lực thi hành (ngày 01/07/2016).</p> <p>Cục Thuế giải quyết hoàn thuế GTGT đối với Dự án đầu tư trong giai đoạn đầu tư của CSKD đầu tư vào ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nhưng chưa được cấp giấy phép hoạt động điện lực là phù hợp với quy định của Pháp luật, do đó Cục Thuế không có cơ sở để thực hiện kiến nghị của KTNN đối với nội dung này.</p> <p>- Cục Thuế đã có Báo cáo số 3420/CT-KK ngày 25/11/2020 rà soát, tổng hợp số liệu hoàn thuế GTGT đối với các dự án đầu tư ngành điện gửi Tổng Cục Thuế.</p>	
VI	Kiểm toán NSDP niên độ 2017		
1	Kiến nghị tăng thu NSNN:		
1.1	Đối với Cục Thuế tỉnh		
	Kiến nghị :Tăng thu thuế TNDN 43.400.000 đồng tại Công ty TNHH MTV Quang Thọ.	<p>Trường hợp này Cơ quan thuế đã thực hiện các biện pháp đôn đốc thu, thực hiện các biện pháp cưỡng chế theo quy định. Tuy nhiên, do người nộp thuế đã bỏ địa chỉ kinh doanh (theo Thông báo số: 454/TB-CCT ngày 21/8/2020 của CCT khu vực Sơn Hà - Sơn Tây) và bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (theo Quyết định số QDTH/10107257 ngày 06/4/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi) nên không còn khả năng thực hiện kiến nghị này của Kiểm toán</p>	

		nhà nước.	
	Kiến nghị Công ty CP Khoáng sản Quảng Ngãi tăng thu NSNN tiền Phí bảo vệ môi trường 38.055.600 đồng	Tại Biên bản làm việc giữa Cục thuế tỉnh và Công ty CP Khoáng sản Quảng Ngãi ngày 14/12/2018, đơn vị không thống nhất với kiến nghị của KTNN do trong số KTNN kiến nghị 38.055.600 đồng đã bao gồm số đơn vị đã kê khai và nộp NSNN 34.600.000 đồng. Trong những lần làm việc với Đoàn kiểm tra việc thực hiện kiến nghị Kiểm toán NSDP năm 2017 của KTNN khu vực III, Cục Thuế tỉnh đã cung cấp hồ sơ khai thuế và các tài liệu liên quan (Tờ khai Quyết toán thuế Tài nguyên năm 2017 lần đầu và các lần khai bổ sung, điều chỉnh từ tháng 1/2017 đến tháng 12/2017) chứng minh trong số KTNN kiến nghị tăng thu 38.055.600 đồng đã bao gồm số đơn vị kê khai và nộp NSNN 34.600.000 đồng, đơn vị khai và nộp thuế đầy đủ không phát sinh số tiền phí BVMT phải nộp thêm theo kiến nghị của KTNN.	Đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III thống nhất không kiến nghị tăng thu NSNN số tiền phí BVMT phải nộp thêm đối với Công ty CP Khoáng sản Quảng Ngãi.
1.2	Đối với Thành phố Quảng Ngãi		
	Kiến nghị Trung tâm phát triển quỹ đất nộp NSNN tiền sử dụng đất của các dự án khu dân cư là 4.044.948.134 đồng (trong đó DA KDC đường Trần Khánh Dư số tiền là 731.220.000 đồng).	Kết quả thực hiện: Trung tâm phát triển quỹ đất đã nộp NSNN số tiền 3.999.828.134 đồng, số kiến nghị còn lại chưa thực hiện là 45.120.000 đồng. Nguyên nhân: Theo kiến nghị của KTNN đề nghị nộp NSNN tiền sử dụng đất DA KDC đường Trần Khánh Dư số tiền 731.220.000 đồng; tuy nhiên, qua kiểm tra, Lô KL1-04 có diện tích quy hoạch ban đầu 120m ² , nhưng sau điều chỉnh quy hoạch diện tích còn lại 108m ² , nên số tiền sử dụng đất giảm 45.120.000 đồng. Do đó, số tiền sử dụng đất phải nộp sẽ là 686.100.000 đồng. BQL dự án ĐTXD và PT quỹ đất đã nộp NSNN số tiền 686.100.000 đồng	đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III điều chỉnh giám số liệu 45.120.000 đồng cho phù hợp với thực tế.
1.3	Đối với Chi cục thuế TP Quảng Ngãi		
	Kiến nghị Công ty CP Thương mại Phú Trường tăng thu nộp NSNN Thuế tài nguyên 167.986.860 đồng.	Kết quả thực hiện: Công ty CP Thương mại Phú Trường đã nộp NSNN số tiền 117.641.084 đồng, số kiến nghị còn lại chưa thực hiện là 50.345.776 đồng. Nguyên nhân: Đơn vị không đồng ý thực hiện theo kiến nghị của KTNN do KTNN áp dụng đơn giá tính thuế tài nguyên đối với cát xây dựng trong khi đơn vị khai thác cát làm vật liệu san lấp. Đơn vị được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 41/GP-UBND ngày 20/6/2016 cho phép Công ty Cổ phần thương mại Phú Trường thuê đất và khai thác Cát làm vật liệu san lấp bằng phương pháp lộ thiên tại đồi cát thôn Trung An, xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; đơn vị đã cung cấp	đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III sớm có ý kiến phản hồi đối với nội dung kiến nghị của Công ty CP Thương mại Phú Trường tại Công văn số 62/PT-KN ngày 01/11/2019 để

		Giấy phép khai thác số 41/GP-UBND ngày 20/6/2016 cho Đoàn Kiểm toán, đồng thời có Công văn số 62/PT-KN ngày 01/11/2019 về việc kiến nghị Kết luận của Đoàn kiểm toán NSDP năm 2017 tại tỉnh Quảng Ngãi đối với việc tăng thu thuế tài nguyên cát san lấp đối với đơn vị gửi KTNN khu vực III nhưng đến nay Kiểm toán chưa có ý kiến phản hồi	Cơ quan Thuế có cơ sở đơn đốc đơn vị thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.
2	Kiến nghị giảm chi thường xuyên		
2.1	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định		
-	Kiến nghị Sở Tài chính thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định đối với các huyện, thành phố, số tiền là 21.331.863.000 đồng.	<p>- Các khoản bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thành phố thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh: 9.330 triệu đồng; trong đó: nâng cấp tôn tạo Bảo tàng khởi nghĩa Trà Bồng (400 triệu đồng); hỗ trợ cho Lý Sơn để thực hiện nhiệm vụ chi năm 2016 nhưng không có nguồn (2.030 triệu đồng); trang thiết bị dạy và học 6.000 triệu đồng (Tây trà 3.000 triệu đồng, Mộ Đức 3.000 triệu đồng); cắm mốc giới ngoài thực địa theo quy hoạch phân khu đô thị trung tâm TP Quảng Ngãi (900 triệu đồng).</p> <p>- Hỗ trợ cho huyện Minh Long để chi đầu tư: san lấp mặt bằng và xây dựng nhà để xe cho khối Đảng: 500 triệu đồng.</p> <p>- Đối với các khoản chi thường xuyên hỗ trợ cho các huyện, thành phố nhưng chưa đủ nguồn là 11.502 triệu đồng; bao gồm:</p> <p>(1) Kinh phí chỉnh trang đô thị và đầu tư hệ thống tuyên truyền trực quan phục vụ phát triển đô thị huyện Đức Phổ 1.200 triệu đồng: Trong năm 2017, huyện Đức Phổ đang tập trung xây dựng để trở thành thị xã, do vậy nhu cầu kinh phí để thực hiện chỉnh trang đô thị rất lớn nhưng huyện không đảm bảo nguồn; việc hỗ trợ ngân sách cho ngân sách huyện là cần thiết để huyện Đức Phổ thành thị xã theo Nghị quyết của Tỉnh ủy.</p> <p>(2) Hỗ trợ mua sắm máy móc, trang thiết bị làm việc cho các huyện 7.432 triệu đồng; hỗ trợ tổ chức 60 năm thành lập huyện Sơn Tây 700 triệu đồng; sửa chữa nghĩa trang liệt sỹ, trung tâm y tế Sơn Tây 970 triệu; Nâng cấp sửa chữa nhà tang lễ Quảng Ngãi 900 triệu đồng; hỗ trợ khác 300 triệu đồng: Năm 2016, các huyện được hỗ trợ kinh phí đều hụt thu, rất khó khăn; máy móc, trang thiết bị làm việc không đảm bảo; việc mua sắm, trang thiết bị là cấp bách cần phải thực hiện nhưng các địa phương không đảm bảo nguồn.</p> <p>Đối với các khoản hỗ trợ kinh phí cho các huyện, thành phố nêu trên, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh và được HĐND tỉnh đồng ý bổ sung cho các huyện,</p>	đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không thu hồi nộp NSNN khoản kinh phí nêu trên

		thành phố để thực hiện trong năm 2017.	
-	<p>Kiến nghị Sở Giao thông vận tải: Nộp NSNN các khoản chi sai quy định số tiền 268.840.911 đồng (trong đó: thu hồi nộp NSNN khoản chi giảm phụ gia đồng cứng nhanh 69.299.110 đồng và giảm định mức nội dung công việc làm khe dọc 199.541.801 đồng Dự án sửa chữa tuyến ĐT.624C (Đoạn Đạm Thủy và Suối Bùn)</p>	<p>+ Đối với nội dung thu hồi nộp NSNN khoản chi giảm phụ gia đồng cứng nhanh (69.299.110 đồng): Tuyến đường ĐT.624C có tổng chiều dài 18,9 Km, qua địa bàn 02 huyện Mộ Đức và Nghĩa Hành, giao cắt với Quốc lộ 1 và tuyến tránh Quốc lộ 1 (qua huyện Mộ Đức). Tuyến đường này hiện hữu đang khai thác có mặt độ phương tiện tham gia giao thông rất lớn, nhiều đoạn tuyến đi qua khu dân cư đông đúc, chợ, trường học, thường xuyên xảy ra tai nạn giao thông nên việc tiến hành sửa chữa tuyến với thời gian thi công rút ngắn, đồng thời đảm bảo mỹ quan, chất lượng công trình là hết sức cần thiết và cấp bách. Các bước lập hồ sơ thủ tục, trình thẩm tra, phê duyệt đối với nội dung công việc này được thực hiện đúng quy định tại điểm 4.2.2, Quyết định số 1951/QĐ-BGTVT ngày 17/8/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định tạm thời về kỹ thuật thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông; nhà thầu thi công thực hiện đúng theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được duyệt và được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ hoàn công theo quy định. Do đó việc thu hồi, nộp ngân sách Nhà nước là rất khó khăn.</p> <p>+ Đối với nội dung giảm định mức nội dung công việc làm khe dọc (199.541.801 đồng): Trong quá trình thiết kế mặt đường bê tông có sử dụng định mức 1776 với mã định mức AF.15410 trong đó có công tác làm khe mặt đường (các khe co, dẫn, dọc làm đơn giản, đổ từng tấm một, bề rộng khe 2cm, khe dọc được tạo bằng tấm xốp, chèn khe bằng nhựa đường). Nội dung công việc làm khe dọc thực hiện theo đúng quy định tại điểm 9.1.12 và điểm 10.1 Quyết định số 1951/QĐ-BGTVT ngày 17/8/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT và theo quy định tại mục 6 Quyết định số 320/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2012 của Bộ trưởng Bộ ban hành quy định tạm thời về thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nổi trong xây dựng công trình giao thông thì cho phép cắt khe bê tông, với khe dọc, khe co rộng từ 3 mm-8mm, khe dẫn rộng 20-25mm. Mặt khác, theo hồ sơ thiết kế của công trình: dùng máy cưa để cắt khe dọc, khe co, khe dẫn, thời gian cắt khe thường khi cường độ bê tông đạt 25-30% cường độ (tương đương 87,5-105daN/cm²). Đối với khe dọc: có bề rộng khe rất nhỏ (theo thiết kế chỉ rộng 5mm) nên việc sử dụng ván hay gỗ để tạo khe mà không phải cắt là không thể thực hiện được khi thi công mặt đường phần còn lại.</p> <p>Các nội dung trên được nhà thầu thi công thực</p>	<p>đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không thu hồi nộp NSNN khoản kinh phí nêu trên.</p>

		hiện đúng theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được duyệt, được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ hoàn công theo quy định. Do đó, không thể thu hồi khoản kinh phí này của nhà thầu để nộp ngân sách Nhà nước theo đề nghị của Kiểm toán Nhà nước. Sở Giao thông vận tải đã có giải trình cụ thể với KTNN khu vực III tại các Công văn: Số 2039/SGTVT-KHTC ngày 15/8/2018, 2083/SGTVT-KHTC ngày 20/8/2018 nhưng chưa được KTNN phúc đáp.	
2.2	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau:		
	Kiến nghị Sở Tài chính giảm dự toán năm sau đối với các huyện, thành phố số tiền 3.703.000.000 đồng (do tính xác định thêm chi tiêu dự phòng ngân sách cấp huyện, thành phố làm vượt định mức ngân sách cấp huyện).	Theo quy định tại Điều 30 Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi thì việc phân bổ tỷ lệ tăng thêm được xác định trên chi thường xuyên (bao gồm cả dự phòng ngân sách).	đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không thực hiện nội dung này.
2.3	Xử lý tài chính khác:		
2.3.1	Tại Sở Tài chính:		
-	Kiến nghị Ngân sách tỉnh hoàn trả cho các huyện, thành phố kinh phí dự phòng phân bổ cho các huyện chưa phù hợp với quy định là 12.660 triệu đồng.	Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước thì dự phòng ngân sách được sử dụng để chi hỗ trợ cho ngân sách cấp dưới để thực hiện nhiệm vụ, sau khi ngân sách cấp dưới đã sử dụng dự phòng cấp mình để thực hiện nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu. Căn cứ quy định nêu trên, trong năm 2017, trường hợp dự phòng ngân sách cấp huyện chưa đáp ứng được nhu cầu thì sẽ sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh để hỗ trợ cho cấp huyện thực hiện nhiệm vụ. Mặt khác, năm 2019 việc phân bổ dự phòng ngân sách cấp huyện đã được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước (Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh).	đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không thực hiện nội dung này
-	Kiến nghị Ngân sách tỉnh hoàn trả ngân sách huyện 3.949 triệu đồng do giảm trừ số bổ sung cân	các Ban quản lý rừng phòng hộ trong năm 2017 thuộc huyện quản lý và đã được UBND các huyện bố trí kinh phí từ đầu năm để thực hiện; trong năm 2017, UBND tỉnh đã điều chuyển các Ban quản lý rừng phòng hộ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, do vậy UBND tỉnh đã điều chuyển kinh phí đã bố trí cho các BQL này	đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không thực hiện nội dung này

	đổi ngân sách huyện của SN kinh tế	để tiếp tục thực hiện.	
-	Kiến nghị NS huyện hoàn trả cho ngân sách xã, thị trấn số tiền còn lại chưa thực hiện 10.494 triệu đồng (do giao dự toán chi thấp hơn định mức).	Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước thì dự phòng ngân sách được sử dụng để chi hỗ trợ cho ngân sách cấp dưới để thực hiện nhiệm vụ, sau khi ngân sách cấp dưới đã sử dụng dự phòng cấp mình để thực hiện nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu. Căn cứ quy định nêu trên, trong năm 2017, trường hợp dự phòng ngân sách cấp xã chưa đáp ứng được nhu cầu thì sẽ sử dụng dự phòng ngân sách cấp huyện để hỗ trợ cho cấp xã thực hiện nhiệm vụ. Mặt khác, năm 2019 việc phân bổ dự phòng ngân sách cấp xã đã được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước (Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh).	đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không thực hiện nội dung này
2.3.2	Tại Sở Giáo dục và Đào tạo		
-	Kiến nghị UBND tỉnh bố trí dự toán hoàn trả kinh phí tự chủ cho khối trường THPT số tiền 22.240 triệu đồng	vi đã thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020 (Đề án này tính toán lại chi phí và tỷ lệ % tự bảo đảm chi thường xuyên để xác định phân ngân sách cấp).	đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không hoàn trả kinh phí tự chủ cho khối trường THPT
3.	Kiến nghị khác:		
-	Kiến nghị đối với Sở Giáo dục và Đào tạo: Khối trường THPT bố trí nguồn hoàn trả nguồn CCTL số tiền 8.607 triệu đồng do chưa thực hiện trích 40% từ nguồn thu học phí và nguồn thu miễn giảm học phí để tạo nguồn thực hiện CCTL.	vi đã kiến nghị không hoàn trả kinh phí tự chủ cho khối trường THPT 22.240 triệu đồng như đã nêu tại tiết b điểm 2.3 mục 2 phần V.	đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không thực hiện kiến nghị này
VII	Kiểm toán NSDP năm 2016:		
1	Kiến nghị đối với Sở Tài nguyên và Môi trường		
1.1	Xem xét xử lý trách nhiệm tập	thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn	đề nghị

	<p>thể, cá nhân có liên quan trong việc “<i>Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dự án Bệnh viện Đa khoa Nhân Tâm khi chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính qua đấu giá không đúng quy định</i>”</p>	<p>số 2595/UBND-NNTN ngày 14/9/2011, Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đơn vị có điều kiện (<i>thông qua phòng quản lý đất đai</i>) với diện tích 3.865m² để thực hiện dự án Bệnh viện Đa khoa Nhân Tâm; cụ thể tại Mục II.6. Ghi chú của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thể hiện nội dung: “<i>Công ty CP Bệnh viện Đa khoa Nhân Tâm trúng đấu giá quyền sử dụng đất số tiền là 12.254 triệu đồng; số tiền đơn vị đã nộp là 2.450 triệu đồng; số tiền còn lại phải nộp được gia hạn: trước ngày 30/6/2012 nộp đủ 5.000 triệu đồng, trước ngày 30/6/2016 nộp đủ 4.804 triệu đồng</i>”. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Dự án, Công ty đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định trên nên Cục Thuế tỉnh đã có văn bản báo cáo UBND tỉnh. Trên cơ sở nội dung báo cáo của Cục Thuế tỉnh, UBND tỉnh đã có Công văn số 5821/UBND-NNTN ngày 11/12/2019 và số 6715/UBND-NNTN ngày 11/12/2019 giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất lô đất thuộc khu vực đường Đinh Tiên Hoàng, phường Nghĩa Chánh, TPQN. Ngày 09/01/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-UBND về việc hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất lô đất thuộc khu vực đường Đinh Tiên Hoàng, phường Nghĩa Chánh. Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 233/QĐ-STNMT ngày 21/8/2020 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty.</p>	<p>Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không kiểm điểm</p>
1.2	<p>Xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc “<i>Đã tham mưu cho UBND tỉnh cho phép nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của 03 dự án (Dự án KĐT mới Nam Lê Lợi, dự án KĐT dịch vụ VSIP, dự án KDC Sơn Tịnh) thiếu căn cứ pháp lý, trái với quy định của pháp luật</i>”.</p>	<p>Trên cơ sở Quyết định giao đất, cho thuê đất của UBND tỉnh ban hành đối với Dự án KĐT mới Nam Lê Lợi, dự án KĐT dịch vụ VSIP và thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về nội dung kết luận của Thanh tra Chính phủ số 332/KL-TTCP ngày 10/2/2015 đối với việc xác định giá đất dự án KDC Sơn Tịnh, Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan xác định giá đất trình Hội đồng thẩm định giá đất trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với 03 dự án nêu trên. Theo đó việc khấu trừ tiền ứng trước bồi thường vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp của các dự án là thuộc chức năng của Sở Tài chính và việc thông báo thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp của các dự án là thuộc chức năng của cơ quan Thuế. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường không phải là cơ quan tham mưu UBND tỉnh cho phép nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với 03 dự án nêu trên.</p>	<p>Đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không kiểm điểm</p>
VIII	<p>Kiểm toán Chuyên đề giáo dục giai đoạn 2011-2013</p>		

1.	Kiến nghị xử lý tài chính khác		
-	<p>Kiến nghị Trường ĐH Phạm Văn Đồng hoàn trả ngân sách trung ương số tiền là 329.974.227 đồng (trong đó Dự án tăng cường cơ sở vật chất các trường học 130trđ, Dự án đào tạo bồi dưỡng giáo viên, giảng viên và CBQL giáo dục 200trđ) do sử dụng không thuộc danh mục dự án được qui định tại Quyết định 2331/QĐ-TTg ngày 20/12/2010 và Quyết định 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>- Khoản kinh phí 130 triệu: Trường đã chi vào nội dung thanh toán hợp đồng xây lắp nhà lớp học 10 phòng là theo dự án 3 điểm b khoản 8 Điều 1 của Quyết định 2406/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18 tháng 12 năm 2011 về việc ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2012-2015.</p> <p>- Khoản kinh phí 200 triệu đồng: Trường đã chi vào nội dung tiền giảng dạy, văn phòng phẩm, tài liệu... cho các lớp bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý là theo dự án 5 điểm b khoản 8 Điều 1 của Quyết định 2331/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 20 tháng 12 năm 2010 về việc ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2011.</p> <p>Hai khoản kinh phí trên Trường ĐH Phạm Văn Đồng đã chi theo đúng chế độ quy định</p>	<p>Đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không hoàn trả kinh phí</p>
IX	Kiểm toán NSDP niên độ 2012		
1.	Kiến nghị giảm chi thường xuyên:		
1.1	<p>Kiến nghị Công ty CP thanh niên xung phong nộp trả KP trợ cước, trợ giá còn thừa từ những năm trước số tiền còn lại chưa thực hiện 1.978.490.093 đồng</p>	<p>Tại Báo cáo kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2012 của tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm toán nhà nước khu vực III kiến nghị thu hồi kinh phí thừa đối với Công ty CP thanh niên xung phong, tổng số tiền là 3.228.878.547 đồng; trong đó: KP thường xuyên 1.942.489.093 đồng (KP trợ cước, trợ giá còn thừa), KP đầu tư 1.286.000.000 (KP tạm ứng dự án Lâm viên Thiên Ấn).</p> <p>Theo Công văn số 373/KV III-TH ngày 18/12/2020 của KTNN khu vực III về việc báo cáo kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán thì khoản thu hồi kinh phí trợ cước, trợ giá thừa còn lại đối với Công ty CP thanh niên xung phong là 1.978.490.093 đồng.</p>	<p>Đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét điều chỉnh số liệu cho phù hợp để đơn vị có cơ sở tiếp tục thực hiện.</p>

		<p>Như vậy, có sự chênh lệch số liệu giữa Báo cáo kiểm toán năm 2012 và kết quả kiểm tra năm 2020 đối với KP trợ cước, trợ giá còn thừa là 36.000.000 đồng.</p> <p>Mặt khác, theo báo cáo của Công ty CP thanh niên xung phong tại Công văn số 48/TNXP ngày 06/10/2020, thì đến thời điểm 30/9/2020 số tiền còn nợ của Dự án Lâm viên Thiên Ân là 236.000.000 đồng (có xác nhận của KBNN Quảng Ngãi) và đến thời điểm hiện nay thì Công ty đã thực hiện xong việc hoàn trả ngân sách số tiền còn nợ của Dự án Lâm viên Thiên Ân (có chứng từ kèm theo), số tiền chưa thực hiện hoàn trả ngân sách (KP trợ cước, trợ giá còn thừa) là 1.942.489.093 đồng (theo báo cáo của Công ty tại Công văn số 75/TNXP ngày 20/12/2021).</p>	
1.2	Kiến nghị huyện Đức Phổ giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau số tiền còn lại 310.000 đồng	<p>khoản kinh phí này đã được UBND tỉnh cho phép chuyển nguồn tại Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 23/3/2017</p>	<p>Đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau kinh phí thực hiện Nghị định 49/2010/NĐ-CP</p>
2.	Xử lý tài chính khác:		
2.1	Kiến nghị Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi nộp trả về NSTW nguồn vốn TPCP số tiền 6.406.509.000 đồng	<p>khoản kinh phí này đã thanh toán cho các DA bệnh viện đa khoa tuyến huyện và đã quyết toán vào niên độ NS năm 2010. UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có Công văn số 1658/UBND-KTTH ngày 29/4/2014 giải trình và xin không thu hồi vốn trái phiếu Chính phủ.</p>	<p>Đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không thực hiện kiến nghị này</p>
2.2	Kiến nghị Trường ĐH Phạm Văn Đồng bố trí nguồn hoàn trả 1.550 triệu đồng do sử dụng sai mục đích khoản KP kiên cố hóa trường lớp học	<p>Tại Quyết định số 07/2008/QĐ-TTg ngày 10/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo đến năm 2010 quy định điều kiện được đầu tư có 07 loại dự án. Trong đó, dự án 6 Tăng cường cơ sở vật chất các trường học có quy định như sau:</p> <p>“- Cùng với chi ngân sách chi thường xuyên và vốn xây dựng cơ bản tập trung, kinh phí của dự án hỗ trợ chống xuống cấp các giảng đường, ký túc xá, nhà ăn sinh viên và các công trình phụ trợ khác của các cơ sở đào tạo.</p> <p>- Tăng cường trang thiết bị thí nghiệm và nghiên</p>	<p>Đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét không thu hồi khoản kinh phí 1.550 triệu đồng</p>

		<p><i>cửu khoa học ở mức tối thiểu... Hỗ trợ xây dựng phòng làm việc cho giáo sư, phó giáo sư, giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng.</i></p> <p><i>-Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho các trường sư phạm trọng điểm, các trường mới nâng cấp từ trung học sư phạm lên cao đẳng sư phạm, các trường đào tạo đa ngành, các trường ở vùng miền núi, vùng khó khăn."</i></p> <p>Trường ĐH Phạm Văn Đồng được thành lập theo Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 07/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp từ Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Ngãi và Trường Cao đẳng cộng đồng Quảng Ngãi. Đây là trường sư phạm trọng điểm, đào tạo đa ngành. Do mới thành lập nên còn thiếu cơ sở vật chất, nhất là thiếu nơi ở và làm việc cho đội ngũ giáo sư, phó giáo sư, giảng viên tại trường. So với quy định, tình xét thấy việc đầu tư Nhà công vụ giáo viên của Trường là cần thiết, phù hợp với mục tiêu, quy định về đối tượng đầu tư (quy định tại dự án 6 Quyết định số 07/2008/QĐ-TTg ngày 10/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ).</p>	
X	Kiểm toán Chương trình 30a (giai đoạn 2009-2011)		
1.	Kiến nghị giảm chi đầu tư:		
1.1	<p>Kiến nghị huyện Trà Bồng: Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định số tiền 266.954.000 đồng đối với DA đường cầu Hà Riêng - Khu tái định cư do nghiệm thu thanh toán sai đơn giá bê tông tấm lát</p>	<p>Nhà thầu thi công (<i>Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Vương Sáu</i>) không đồng ý với Kết luận Kiểm toán Nhà nước, vì trong cùng một dự án, cùng một địa bàn thi công và các hạng mục có tính chất công việc xây dựng như nhau, nhưng có gói thầu không đề nghị giảm trừ, có gói thầu lại đề nghị giảm trừ thu hồi nộp ngân sách. Chủ đầu tư (<i>BQL dự án ĐTXD huyện</i>) và nhà thầu thi công đã có văn bản (<i>Công văn số 58/CV-BQL ngày 15/8/2013 của BQL và văn bản số 03/Cty ngày 24/01/2013 của Công ty</i>), tuy nhiên chưa được KTNN khu vực III phúc đáp</p>	<p>Kiểm toán nhà nước khu vực III xem xét nội dung đề nghị của đơn vị.</p>
1.2	<p>Kiến nghị huyện Trà Bồng: Giám dự toán, giảm thanh toán năm sau đối với DA Đường Trà Phong - Gò Rô - Trà Bung là 1.241.043.651 đồng.</p>	<p>Ban quản lý dự án ĐTXD huyện Trà Bồng đã tổ chức buổi làm việc với các đơn vị thi công, tư vấn giám sát có liên quan. Trong buổi làm việc, các đơn vị đều không đồng ý với kết quả kiểm toán của đoàn kiểm toán đối với nội dung kiến nghị nêu trên. Sau buổi làm việc, Chủ đầu tư cũng như các đơn vị thi công đã phát hành các văn bản (<i>Công văn: số 408/UBND-XDCB ngày 22/4/2013, 473/UBND-XDCB ngày 06/5/2013 của UBND huyện; số 75/CV-BQL ngày 17/9/2013, 07/BC-BQL ngày 07/3/2014, 26/BC-BQL ngày 20/8/2014 của</i></p>	<p>Đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III sớm có ý kiến để làm cơ sở thực hiện.</p>

		<i>BQL huyện và văn bản số 05/2013/KN-KT ngày 25/01/2013 của Công ty) đề nghị KTNN khu vực III xem xét các nội dung thu hồi, tuy nhiên chưa được KTNN khu vực III phúc đáp.</i>	
XI	Kiểm toán NSDP niên độ 2010		
1.	Kiến nghị giảm chi thường xuyên:		
1.1	Kiến nghị huyện Tư Nghĩa thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định đối với Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện số tiền 44.769.000 đồng.	Năm 2009 Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện được giao làm BQL Công trình Trường TH Tây Hà xã Nghĩa Hà thuộc nguồn vốn không hoàn lại của Nhật Bản. Trong quá trình thực hiện Phòng GD-ĐT đã hợp đồng với đơn vị thi công Công ty liên hiệp XD Đà Nẵng đã tiến hành thi công hoàn thành đưa công trình vào sử dụng và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt QT năm 2009, trong đó bao gồm chi phí cho BQL công trình số tiền 44.769.000 đồng. Phòng GD-ĐT đã rút từ chi phí quản lý để chi bồi dưỡng lương kiêm nhiệm số tiền nêu trên cho BQL. Khoản chi này đã chi cho các đồng chí và đã quyết toán niên độ NS năm 2009, hơn nữa các đồng chí nhận tiền lương kiêm nhiệm đã nghỉ hưu và có 01 đồng chí đã qua đời, vì vậy, việc thu hồi kinh phí để nộp trả ngân sách là rất khó khăn.	Đề nghị Kiểm toán nhà nước xem xét đơn vị không thực hiện kiến nghị này
1.2	Tại Ban quản lý KTT Dung Quất và các KCN tỉnh: kiến nghị thu hồi kinh phí thừa số tiền 358.346.473 đồng (Nguồn CCTL năm 2010 của Bệnh viện Dung Quất còn thừa)	Bệnh viện Dung Quất được chuyển giao về Tập đoàn Dầu khí Quốc gia VN vào tháng 5/2012, Khoản KP này Bệnh viện DQ đã chi cho việc mua sắm, sửa chữa TSCĐ là 272,096 triệu đồng (đã cấu thành trong giá trị tài sản được bàn giao cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia VN) và chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ là 86,254 triệu đồng (nhằm nâng cao thu nhập, ổn định tư tưởng, tinh thần làm việc cho cán bộ bệnh viện trong giai đoạn khó khăn, nguồn thu của bệnh viện bị hạn chế do nhu cầu khám chữa bệnh giảm, nhiều bác sĩ xin chuyển công tác). Đến tháng 01/2015 thì Bệnh viện Dầu khí Dung Quất được chuyển giao cho UBND tỉnh Quảng Ngãi quản lý; đến cuối năm 2018, UBND tỉnh đã sáp nhập BV đa khoa Dung Quất vào BV đa khoa tỉnh; hiện nay BV Dung Quất được giao về cho Trung tâm y tế huyện Bình Sơn quản lý. Vì vậy, việc thu hồi KP này là rất khó khăn	Đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III cho phép không thực hiện thu hồi khoản kinh phí này
1.3	Tại Sở Y tế: kiến nghị Văn phòng Sở nộp trả NSNN kinh phí thừa (Nguồn thu viện phí điều tiết	Nguyên nhân chưa thực hiện được là do thu hồi khoản thu tạm ứng từ các cá nhân, cán bộ đến nay đã về hưu và nhiều cán bộ đã mất, nên Sở Y tế không thể thực hiện được Kết luận kiểm toán ngân sách địa phương từ năm 2010 cho đến nay	Đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III không thực hiện thu hồi khoản kinh phí này.

	về Sở từ các năm trước còn dư), số tiền còn lại chưa thực hiện là 184.506.041 đồng.		
XII	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016		
tại trang 16 nội dung (i) điểm (1) khoản 2 mục VII Phần B.2 của Biên bản kiểm tra: “Theo dõi Quỹ tiền lương còn thừa của 73 biên chế chưa thực hiện tại các đơn vị dự toán trực thuộc tỉnh quản lý 2.873,2trđ”	<p>Tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước quy định:</p> <p>“1. Kết thúc năm ngân sách, sau khi hoàn thành các nhiệm vụ được giao, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ có số chi thực tế thấp hơn số dự toán được giao về kinh phí thực hiện chế độ tự chủ thì phần chênh lệch này được xác định là kinh phí tiết kiệm....</p> <p>Phạm vi sử dụng kinh phí tiết kiệm được:</p> <p>a) Bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức.</p> <p>b) Chi khen thưởng</p> <p>c) Chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của cán bộ, công chức; trợ cấp khó khăn đột xuất cho cán bộ, công chức, kể cả đối với những trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động trong biên chế khi thực hiện tinh giản biên chế;</p> <p>d) Trích lập quỹ dự phòng để ổn định thu nhập cho cán bộ, công chức.</p> <p>đ) Trong năm, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ được tạm ứng từ dự toán đã giao thực hiện chế độ tự chủ để chi thu nhập tăng thêm, chi cho các hoạt động phúc lợi, chi bổ sung phục vụ các hoạt động nghiệp vụ.</p> <p>3. Thủ trưởng cơ quan thực hiện chế độ tự chủ quyết định phương án sử dụng kinh phí tiết kiệm nêu trên trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan sau khi đã thống nhất ý kiến bằng văn bản với tổ chức Công đoàn cơ quan”.</p> <p>Căn cứ quy định nêu trên, đối với Quỹ tiền lương còn thừa của 73 biên chế chưa thực hiện của các đơn vị dự toán trực thuộc tỉnh quản lý (2.873,2 trđ) xác định là kinh phí tự chủ tiết kiệm được. Do đó, các đơn vị dự toán cấp tỉnh đã thực hiện chi theo quy định (bổ sung thu nhập, khen thưởng, phúc lợi...).</p>	Đề nghị Kiểm toán Nhà nước khu vực III xem xét không thực hiện kiến nghị này.	